

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.09	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.98	-2.9
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.55	0.0
USD/VND	25,348	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.7	-0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.8	-0.2

Tỷ giá USD tại các ngân hàng ngày 26/4 tiếp tục chứng kiến thêm một phiên giảm giá đồng loạt khi chiều bán USD được điều chỉnh theo biên độ giao dịch cho phép khi tỷ giá trung tâm hạ, tức giảm từ 17 - 20 đồng.

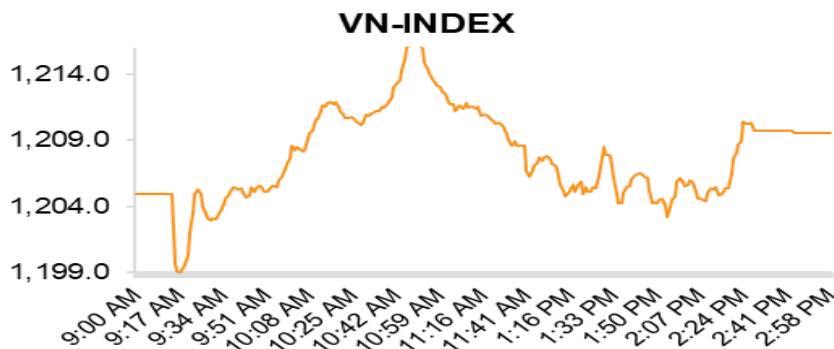
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,329.80	0.2	7.0	16.8	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	83.91	0.4	2.8	12.9	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	89.32	0.3	3.6	15.0	
Thép (USD/tấn)	505.2	0.2	-2.9	-4.7	
Thịt heo (USD/kg)	2.1	-0.2	-2.3	0.0	
Phân urea (USD/tấn)	#N/A	N/A	N/A	-100.0	-100.0

Theo Bloomberg, Trung Quốc đã xuất khẩu gần 26 triệu tấn trong Q1/2024, tăng 28% so với cùng kỳ bởi cuộc khủng hoảng ngành bất động sản ảnh hưởng đến nhu cầu thép trong nước.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	38,086	-1.0
NASDAQ	17,431	-0.5
S&P500	8,118	0.5
FTSE 100	18,056	0.8
Nikkei 225	37,935	0.8
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,584	1.5
KOSPI Index	2,656	1.1

- Ngày 26/4, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) đã quyết định duy trì lãi suất sau lần tăng cách đây một tháng. Theo dự báo mới của BoJ, cơ quan này cho rằng lạm phát sẽ ở quanh mức mục tiêu 2% cho đến tài khóa 2026. Đồng yen đã giảm xuống mức thấp mới trong 34 năm sau khi BOJ đưa ra quyết định trên.
- Báo cáo do Cục Phân tích Kinh tế Mỹ mới công bố GDP của Mỹ trong Q1/2024 đạt 1,6% so với cùng kỳ, thấp hơn so với 3,4% của Q4/2023 và thấp hơn dự báo trước đó là mức 2,5%. Điều này củng cố niềm tin thị trường rằng Fed sẽ sớm hạ lãi suất để thúc đẩy nền kinh tế

**Thị trường chứng khoán**



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6	1.6%	262.8	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.4	-0.1%	95.6	3.2
Năng lượng	1.5	1.0%	19.5	1.5
Tài chính	44.6	0.1%	12.3	1.9
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.0%	NA	2.3
Công nghiệp	8.5	NA	70.9	2.7
Công nghệ thông tin	3.6	0.1%	23.5	5.5
Vật liệu xây dựng	9.0	NA	26.8	2.0
Bất động sản	13.8	NA	46.5	1.5
Dịch vụ tiện ích	5.9	-0.4%	19.4	2.2

Nguồn: Bloomberg

**Nhận định thị trường hàng ngày**

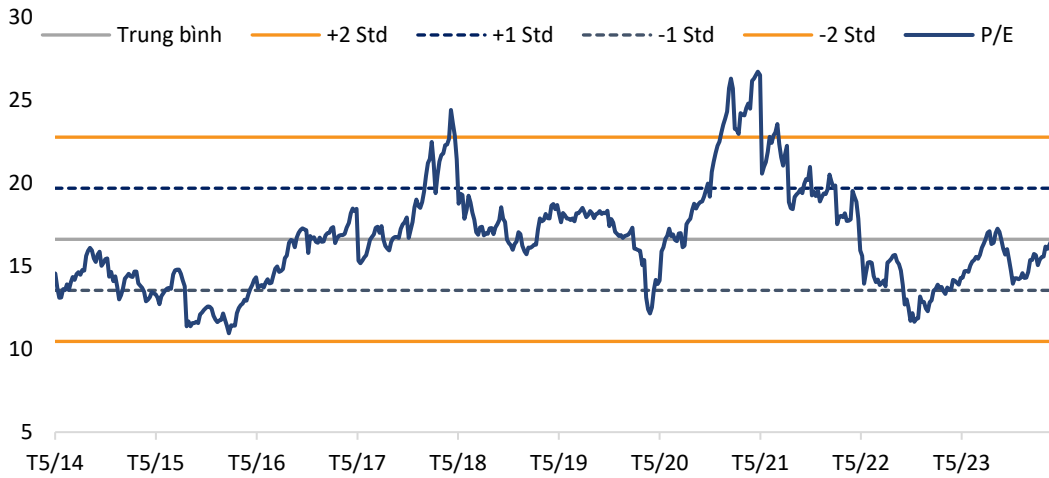
VN-Index mở cửa với nhiều thông tin xấu bủa vây, tuy nhiên chỉ số đã có những lúc tăng hơn 10 điểm. Xu hướng biến động của thị trường rất nhanh và mạnh, kết phiên chỉ số dừng chân ở ngưỡng 1209,52 điểm (+ 4,55 điểm, 0,38%). Số lượng mã tăng duy trì ở mức thấp với 209 mã so với 227 mã giảm điểm cho thấy tâm lý thị trường còn thận trọng.

Thị trường xuất hiện phiên giao dịch xanh vỏ đỏ lòng khi tỷ lệ mã giảm vẫn chiếm ưu thế trước tỷ lệ mã tăng cho dù chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Vùng kháng cự mạnh của thị trường là 1230, các nhà đầu tư có thể chủ động hạ tỷ trọng cổ phiếu và đòn bẩy khi chỉ số gần tiệm cận vùng kháng cự này với thanh khoản thấp. Trường hợp thị trường có thể chấm dứt xu hướng điều chỉnh và đi lên tiếp sẽ cần một phiên bùng nổ theo đà để xác nhận xu hướng tăng. Ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt là 1230/1150.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T-3	Trendline	Mẫu hình nến
↓	↓	→	↓	↓	↓	↑	↓	→

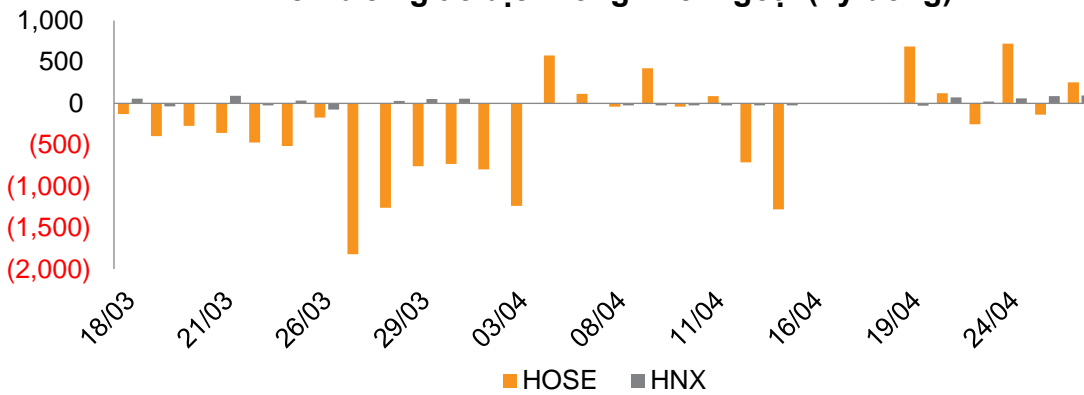
**Định giá P/E**

**Nhận định**



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15.x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại mua ròng 217 tỷ đồng tập trung vào MWG (273,8 tỷ), PVS (95,1 tỷ), VCB (68,5 tỷ), MSN (49,8 tỷ), KDH (47,8 tỷ), VIC (43 tỷ). Ngược lại, bán ròng tập trung FUEVFNVD (-143,8 tỷ), DIG (-59,5 tỷ), CTG (-58,1 tỷ), VRE (-56,7 tỷ), FTS (-30 tỷ).